



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2025-2026

Học phần: Thanh toán quốc tế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1101081436	Chu Thị Phương	Anh	18/06/2005	TM11A	01	23	6,8	01	<i>[Signature]</i>	le'
2	000002	1101081095	Nguyễn Trung	Anh	27/11/2005	TM11A	01	24	5,6	01	<i>[Signature]</i>	chấn
3	000003	1101081405	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	25/02/2004	TM11A	01	25	9,5	01	<i>[Signature]</i>	le'
4	000004	1101080387	Nguyễn Tiến	Bộ	20/05/2005	TM11A	01	26	6,6	01	<i>[Signature]</i>	chấn
5	000005	1101080510	Phạm Hải	Đặng	23/02/2005	TM11A	01	27	5,5	01	<i>[Signature]</i>	le'
6	000006	1101070433	Lý Thị Mai	Duyên	03/09/2005	TM11A	01	28	6,9	01	<i>[Signature]</i>	chấn
7	000007	1101081101	Lê Ngọc	Hà	08/02/2005	TM11A	01	29	9,4	01	<i>[Signature]</i>	le'
8	000008	1101080394	Trần Thị Việt	Hà	22/08/2005	TM11A	01	30	7,0	01	<i>[Signature]</i>	chấn
9	000009	1101080396	Nguyễn Minh	Hằng	02/07/2005	TM11A	01	31	8,5	01	<i>[Signature]</i>	le'
10	000010	1101080398	Đỗ Quốc	Hiếu	23/11/2005	TM11A	01	32	5,2	01	<i>[Signature]</i>	chấn
11	000011	1101081104	Hoàng Thị	Huyền	22/07/2005	TM11A	01	33	4,4	01	<i>[Signature]</i>	le'
12	000012	1101080572	Nguyễn Ngọc	Huyền	15/11/2005	TM11A	01	34	6,6	01	<i>[Signature]</i>	chấn
13	000013	1101080400	Trần Hoàng	Lan	22/07/2005	TM11A	01	35	7,5	01	<i>[Signature]</i>	le'
14	000014	1101080401	Bùi Hương	Linh	08/10/2005	TM11A	01	36	8,7	01	<i>[Signature]</i>	chấn
15	000015	1101080403	Lê Thùy	Linh	06/12/2005	TM11A	01	37	8,0	01	<i>[Signature]</i>	le'
16	000016	1101080404	Nguyễn An Túc	Linh	26/04/2004	TM11A	01	38	8,2	01	<i>[Signature]</i>	chấn
17	000017	1101081348	Nguyễn Ngọc	Linh	24/06/2004	TM11A	01	39	9,6	01	<i>[Signature]</i>	le'
18	000018	1101080405	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	28/08/2005	TM11A	01	40	6,7	01	<i>[Signature]</i>	chấn
19	000019	1101080407	Nguyễn Thị Thùy	Linh	16/04/2005	TM11A	01	41	8,5	01	<i>[Signature]</i>	le'
20	000020	1101080410	Tạ Thị	Lý	09/04/2005	TM11A	01	42	9,1	01	<i>[Signature]</i>	chấn
21	000021	1101081108	Trần Thị Thanh	Mai	07/07/2005	TM11A	01	43	6,2	01	<i>[Signature]</i>	le'

Tổng số sinh viên dự thi: 21

Tổng số tờ giấy thi: 21

Tổng số biên bản: 21

Ngày 8 tháng 6 năm 2025

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2

[Signature]
Đỗ Thị Quỳnh Anh

[Signature]
Phan Thùy Nga



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2025-2026

Học phần: Thanh toán quốc tế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000022	1101080416	Nguyễn Thị Tố	Quyên	01/01/2005	TM11A	01	1	8,6	1	Quyên	chấm
2	000023	1101080417	Nguyễn Lê Nhật	Quỳnh	13/12/2005	TM11A	01	2	9,2	01	Quỳnh	lê
3	000024	1001080416	Nguyễn Hồng	Thái	20/05/2004	TM11A	01	3	6,3	07	Thái	chấm
4	000025	1101080419	Vũ Tiến	Thành	27/01/2005	TM11A	01	4	6,2	01	Thành	lê
5	000026	1101081435	Vũ Thị Thanh	Thùy	12/10/2005	TM11A	01	5	6,1	01	Thùy	chấm
6	000027	1101080421	Nguyễn Văn	Tới	30/10/2005	TM11A	01	6	7,5	01	Tới	lê
7	000028	1101080422	Nguyễn Hà	Trang	23/01/2002	TM11A	01	7	5,7	01	Trang	chấm
8	000029	1101080423	Trần Thị Thu	Trang	10/06/2005	TM11A	01	8	8,7	1	Trang	lê
9	000030	1101080424	Nguyễn Đức	Trung	02/10/2005	TM11A	01	9	9,1	1	Trung	chấm
10	000031	1101081406	Dương Minh	Tuấn	28/11/2005	TM11A	01	10	7,0	1	Tuấn	lê
11	000032	1101080758	Ngô Thị	Yên	09/09/2005	TM11A	01	11	8,7	1	Yên	chấm
12	000033	1101041424	Nguyễn Xuân	Bình	19/03/2005	CT11A	02	12	5,8	1	Bình	lê
13	000034	1101040373	Dương Đức	Hiếu	16/02/2005	CT11A	02	13	8,9	1	Hiếu	chấm
14	000035	1101041088	Vũ Văn	Hùng	23/08/2004	CT11A	02	14	5,8	1	Hùng	lê
15	000036	1101040374	Bùi Thị Lan	Hương	19/10/2005	CT11A	02	15	8,8	1	Hương	chấm
16	000037	1101041090	Đào Chí	Kiên	22/10/2004	CT11A	02	16	6,8	1	Kiên	lê
17	000038	1101040376	Vũ Thị Trà	My	21/10/2005	CT11A	02	17	8,2	1	My	chấm
18	000039	1101040377	Hoàng Văn	Tài	22/09/2005	CT11A	02	18	4,2	1	Tài	lê
19	000040	1101040378	Ngô Mai	Thị	07/07/2005	CT11A	02	19	8,7	1	Thị	chấm
20	000041	1101040380	Phạm Thị Đoan	Trang	03/02/2005	CT11A	02	20	7,8	1	Trang	lê
21	000042	1101040381	Nguyễn Phạm Quốc	Việt	23/06/2005	CT11A	02	21	5,4	1	Việt	chấm

Tổng số sinh viên dự thi:.....21.

Tổng số tờ giấy thi:.....21...

Tổng số biên bản:.....2.....

Ngày8 tháng ..6 Năm 2026

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Thị Thu Huyền

Phạm Văn Đoan

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K13 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025-2026
(Thi ghép do hoãn thi học kỳ)**

Học phần: Thanh toán quốc tế

Số/ tờ

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000043	0901080023	Trần Đức	Lực	6/27/2003	TM10A	01	22	3,4	L2	Lực	01

Tổng số sinh viên dự thi:.....⁰¹

Ngày ... tháng ... Năm ..2026

Tổng số tờ giấy thi:.....⁰¹

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Tổng số biên bản:.....⁰

Uyển
Quản Thi: Đức Huy
Phạm Văn Tuấn